TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2018/HCST
Ngày: 18/5/2018
V/v *"Kiện Quyết định hành chính về quản lý đất đai".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Thiện
***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Nguyễn Thị Quang
Bà Nguyễn Ngọc Sương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Đại Dương – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý sơ thẩm số 61/2017/TLST-HC ngày 04/8/2017 về việc "Khởi kiện Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 21/07/2015 và Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của của Chủ tịch UBND huyện CĐ và Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện CĐ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2018/QĐST-HC ngày 17/4/2018 giữa:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1958. Địa chỉ: khu dân cư số 7, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quang N, sinh năm 1978
Địa chỉ: Số 55 đường N, phường P, thành phố B, tỉnh B, có mặt.

***Người bị kiện*:** Chủ tịch UBND huyện CĐ và Ủy ban nhân dân huyện CĐ
Địa chỉ: Số nhà 28 đường T, huyện CĐ, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Thành T – Phó Trưởng

phòng Tài nguyên và môi trường huyện CĐ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 21/7/2015, UBND huyện CĐ ban hành Quyết định số 528/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.294,9 m^2 đất của bà Trần Thị H thường trú tại khu dân cư số 7, huyện CĐ để thực hiện dự án Trường Trung học cơ sở CĐ.

Ngày 21/7/2015, UBND huyện CĐ ban hành Quyết định số 535/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Trường Trung học cơ sở CĐ tại khu Trung tâm Côn Sơn, huyện CĐ (*Gọi tắt là Quyết định số 535).*

Ngày 21/7/2015, UBND huyện CĐ ban hành Quyết định số 543/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với bà Trần Thị H, thường trú Khu dân cư số 7, huyện CĐ (*Gọi tắt là Quyết định số 543)* để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở CĐ; theo đó bà H được bồi thường 441,2m^2 đất đã được cấp GCNQSD đất; phần diện tích còn lại 4.853,7m^2 chưa có GCNQSD đất không được bồi thường với lý do phần diện tích đất này là đất bà H tự ý lấn chiếm, bắt đầu sử dụng từ tháng 12 năm 2007, không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất .

Ngày 08/9/2015, UBND tỉnh BR-VT ban hành công văn số 6572/UBND-VP về việc hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, hoa màu tạo lập trên đất nông nghiệp thuộc dự án Trường THCS CĐ.

Ngày 22/01/2016, UBND huyện CĐ ban hành Quyết định số 47/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường THCS huyện CĐ.

Ngày 22/01/2016, UBND huyện CĐ ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ bà H theo đó bà H được hỗ trợ tiền hoa màu trên đất nhưng không được bồi thường về đất đối với diện tích đất 4.853,7m^2 chưa có GCNQSD đất .

Ngày 15/02/2016, bà H làm Đơn khiếu nại đối với Quyết định số 543. Chủ tịch UBND huyện CĐ đã ban hành Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 (*Gọi tắt là Quyết định số 1077)*, theo đó UBND huyện CĐgiữ nguyên Quyết định số 543. Không giải quyết yêu cầu bồi thường của bà H đối với 4.853,7m^2 đất nông nghiệp thuộc các thửa đất số: 1/141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 1/177, 1/125, 1/126, 123, 121, 122, 149, 152, 1/153, 1/172, 1/173, 1/174, 1/176, 175, 29 thuộc tờ

bản đồ số 28 tại khu vực đường Nguyễn An Ninh, bị thu hồi xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở huyện CĐ.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, bà H khởi kiện Quyết định số 543 và Quyết định số 1077 của Chủ tịch UBND huyện CĐ.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT giải quyết:

- Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 543 của Chủ tịch UBND huyện CĐtheo hướng bồi thường hỗ trợ cho bà H đối với diện tích 4.853,7m^2 đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hủy Quyết định số 1077 của Chủ tịch UBND huyện CĐ.

- Hủy Quyết định số 535 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Trường Trung học cơ sở CĐ.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người khởi kiện trình bày:

Lý do bà H khởi kiện: Diện tích đất 4.853,7m^2 đất nông nghiệp thuộc các thửa đất nêu trên đã được bà H sử dụng liên tục từ năm 1993, không có kê khai đăng ký với địa phương, nhưng trong suốt quá trình sử dụng đất bà H không bị cơ quan nhà nước xử lý vi phạm về đất đai, đất không có tranh chấp, diện tích 4.853,7m^2 mà bà H đang sử dụng bị nhà nước thu hồi đủ điều kiện để được cấp GCNQSD đất theo Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Vì vậy căn cứ theo điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì đất của bà H bị Nhà nước thu hồi phải được bồi thường.

Toàn bộ phần đất này bà H có làm hàng rào kẽm gai vào năm 2003, lúc đầu trồng cây ngắn ngày, trồng cỏ nuôi bò, từ năm 2007 bắt đầu trồng cây lâu năm.

Qúa trình sử dụng bà H có làm đơn xin cấp giấy CNQSD đất 03 lần vào các năm 2007, 2009 và 2012. Tuy nhiên đến năm 2008 chỉ được cấp giấy đối với diện tích 441,2m^2, phần còn lại không được cấp giấy CNQSD với lý do không đủ điều kiện cấp giấy, tại thời điểm xác minh đất bỏ hoang, không có canh tác là không đúng vì bà H đã rào kẽm gai trồng cỏ nuôi Bò. Về thời điểm sử dụng đất UBND huyện CĐtrình bày có nhiều mâu thuẫn không thống nhất. Tại biên bản lấy ý kiến khu Dân cư ngày 07/7/2016 xác định bà H sử dụng đất vào năm 1993, tuy cho một dự án khác nhưng cùng khu đất bà H sử dụng, do đó 4.853,7m^2 mà bà H bị nhà nước thu hồi đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người bị kiện trình bày:

Về quản lý nhà nước đối với đất bà H: năm 1998 lập Bản đồ địa chính huyện CĐthì phần đất này là đất trống, không thể hiện cá nhân nào đăng ký. Đến nay hồ sơ

quản lý nhà nước đối với phần đất bà H yêu cầu bồi thường vẫn thể hiện không có cá nhân nào đăng ký sử dụng. Qúa trình quản lý sử dụng bà H không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về quy hoạch: từ năm 1979 quy hoạch là đất di tích, sau đó là di tích quốc gia đặc biệt. Từ năm 2011 đã quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở CĐ tại khu Trung tâm Côn Sơn, huyện CĐ; UBND huyện CĐxác định như sau:

- Về nguồn gốc sử dụng đất của bà Trần Thị H đối với các thửa đất: 1/141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 1/177, 1/125, 1/126, 123, 121, 122, 149, 152, 1/153, 1/172, 1/173, 1/174, 1/176, 175, 29 – tờ bản đồ số 28, tổng diện tích 4.853,7m^2 tại khu vực đường N là do bà H tự ý lấn chiếm sử dụng, không có sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Về thời điểm sử dụng đất: Diện tích 4.853,7m^2 đất nông nghiệp tại khu vực đường N là do bà H bắt đầu sử dụng từ khoảng tháng 12/2007 (sau thời gian Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tiến hành đo đạc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất cho bà Trần Thị H vào ngày 10/12/2007).

Căn cứ hồ sơ xin cấp GCNQSD đất lần 01, theo đơn đề ngày 15/01/2007 của bà H; căn cứ Biên bản đo đạc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất đối với khu đất của bà H do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 10/12/2007 và Biên bản lập ngày 13/5/2008, ghi nhận hiện trạng khu đất tại thời điểm đo đạc là đất trống không sử dụng; chỉ có ba thửa đất số: 1/151, 148, 150 – tờ bản đồ số 28, tổng diện tích 441,2m^2 là có sử dụng đất, trồng rau màu trên đất và được UBND huyện CĐcấp GCNQSD đất đối với các thửa đất 148, 150 và 1/151 (thửa mới là 552) – tờ bản đồ số 28, với tổng diện tích 441,2m^2 *(GCNQSD đất số: AH 649606; AH 649738 và AH 649739 ngày 02/8/2008).*

Phần diện tích đất còn lại tại thời điểm xác minh không có canh tác, trồng trọt trên đất, không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và đã được công khai tại Danh sách công khai số 37/DSTB-TNMT ngày 08/01/2008 và Danh sách công khai số 357/DSTB-TNMT ngày 30/6/2008 của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ ý kiến của Khu dân cư số 9 xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của bà Trần Thị H (ngày 02/5/2008, 05/11/2013, 11/12/2014 và 07/9/2015), xác nhận: Đối với một phần diện tích đất do bà H sử dụng để trồng rau màu từ năm 1993 đã được UBND huyện CĐ cấp giấy chứng nhận năm 2008 *(các thửa đất 148, 150 và 1/151 (thửa mới là 552) – tờ bản đồ số 28, với tổng diện tích*

441,2 m^2 đã được cấp GCNQSD đất số: AH 649606; AH 649738 và AH 649739 ngày 02/8/2008). Phần diện tích còn lại sử dụng từ năm 2008.

Bà H khiếu nại cho rằng phần diện tích 4.853,7m^2 đất nông nghiệp thuộc các thửa đất số: 1/141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 1/177, 1/125, 1/126, 123, 121, 122, 149, 152, 1/153, 1/172, 1/173, 1/174, 1/176, 175, 29 – tờ bản đồ số 28 – là do bà H sử dụng từ năm 1993, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và đủ điều kiện bồi thường là hoàn toàn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên, Chủ tịch UBND huyện CĐ đã ban hành Quyết định số 1077 giữ nguyên Quyết định số 543. Không giải quyết yêu cầu bồi thường của bà H đối với 4.853,7m^2 đất nông nghiệp tại khu vực đường Nguyễn An Ninh, bị thu hồi xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở huyện CĐ.

Từ những căn cứ trên cho thấy, việc bà H khởi kiện và yêu cầu sửa Điều 1 Quyết định số 543 và hủy Quyết định số 1077 của Chủ tịch UBND huyện CĐ là hoàn toàn không có cơ sở. Buộc UBND huyện CĐ bồi thường, hỗ trợ 4.853,7m^2 đất nông nghiệp cho bà H.

Chủ tịch UBND huyện CĐ và UBND huyện CĐ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Trần Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Bà H không có chứng cứ chứng minh sử dụng diện tích 4.853,7m^2 đất từ năm 1993, là trường hợp không có giấy tờ về đất đai theo quy định của luật Đất đai. Quá trình bà H xin cấp giấy, cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện việc lấy ý kiến của Khu dân cư về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và niêm yết công khai theo quy định tại Nghị định 84/2007, bà H cũng đã ký xác nhận vào danh sách công khai, không có khiếu nại. Mặc dù một số nhân chứng có lời khai bà H sử dụng đất năm 1993 rào để chăn nuôi bò, trồng một số hoa màu, trên một số hố nước, tuy nhiên cũng không kê khai đăng ký, không có chứng cứ nào chứng minh sử dụng đất liên tục, ổn định từ năm 1993.

Bà Trần Thị H không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, nên bà H không đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Bà Trần Thị H phải nộp án phí Hành chính sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ hai lần và đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, có văn bản nêu ý kiến, quan điểm. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có mặt. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, người bị kiện, thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 21/07/2015 (Quyết định số 543), Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 (Quyết định số 1077) và Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 (Quyết định số 535) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Trường Trung học cơ sở CĐ tại khu Trung tâm Côn Sơn, huyện CĐ đối với phần bồi thường, hỗ trợ của bà Trần Thị H theo danh sách Bảng tính tổng hợp kinh phí bồi thường kèm của Chủ tịch UBND huyện CĐ và yêu cầu UBND huyện CĐ bồi thường, hỗ trợ 4.853,7m^2 đất nông nghiệp cho bà H; do đó Chủ tịch UBND huyện CĐ và UBND huyện CĐ là người bị kiện, các quyết định hành chính trên trong lĩnh vực đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B theo khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 30/6/2017, bà Trần Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh B là còn thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về hình thức*:* Các quyết định được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai 2013, Luật khiếu nại năm 2011.

[4] Về nội dung:

[4.1] Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như thừa nhận của đương sự, thể hiện: Diện tích 4.853,7m^2 đất nông nghiệp nêu trên bà Trần Thị H đã 03 lần xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất).

Lần thứ 01, theo đơn đề ngày 15/01/2007 của bà H, bà H xin cấp GCNQSD đất với diện tích 9.600m^2 đất phía sau dãy nhà tập thể của ông Nguyễn Văn Th. Căn cứ Biên bản đo đạc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất đối với khu đất của bà H do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 10/12/2007 và Biên bản lập ngày 13/5/2008, ghi nhận hiện trạng khu đất tại thời điểm đo đạc 5.122,9m^2, là đất trống không sử dụng; không có canh tác, trồng trọt trên đất, không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất; chỉ có ba thửa đất số: 1/151, 148, 150 – tờ bản đồ số 28, tổng diện tích 441,2m^2 là có sử dụng đất, trồng rau màu trên đất. Nội dung xác minh này đã được công khai tại Danh sách công khai số 37/DSTB-TNMT ngày 08/01/2008 và Danh sách công khai số 357/DSTB-TNMT ngày 30/6/2008 của Phòng Tài nguyên và Môi trường. Trên cơ sở đó, ngày 02/8/2008 UBND huyện CĐcấp GCNQSD đất đối với các thửa đất 148, 150 và 1/151 (thửa mới là 552) – tờ bản đồ số 28, với tổng diện tích 441,2 m^2 cho bà H *(GCNQSD đất số: AH 649606; AH 649738 và AH 649739 ngày 02/8/2008).*

Sau khi được cấp giấy diện tích đất này, bà H cũng không có khiếu nại gì về diện tích đất còn lại không được cấp giấy.

Tới năm 2009, 2012 bà H tiếp tục làm thủ tục xin cấp GCNQSD đất cho diện tích còn lại. Bà H không có giấy tờ gì về đất đai, do vậy cơ quan có thẩm quyền tiếp tục thực hiện việc lấy ý kiến của Khu dân cư số 9 xác nhận về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của bà H ngày 05/11/2013, 11/12/2014 và 07/9/2015, nội dung: Đối với một phần diện tích đất do bà H sử dụng để trồng rau màu từ năm 1993 đã được UBND huyện CĐGCNQSD đất năm 2008 (các thửa đất 148, 150 và 1/151 (thửa mới là 552) – tờ bản đồ số 28, với tổng diện tích 441,2m^2 đã được cấp GCNQSD đất số: AH 649606; AH 649738 và AH 649739 ngày 02/8/2008), phần diện tích còn lại bà H canh tác sử dụng từ năm 2008, không đủ điều kiện GCNQSD đất, kết quả xác minh đã được niêm yết danh sách công khai các trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy. Bà H cũng không có khiếu nại gì về nội dung xác nhận nêu trên cũng như ý kiến về nguồn gốc, quá trình thời điểm sử dụng. Như vậy, bà H không có chứng cứ chứng minh sử dụng diện tích đất 4.853,7m^2 từ năm 1993, thuộc trường hợp không có giấy tờ gì về đất đai theo quy định của luật Đất đai.

Quá trình bà H xin cấp giấy, cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện việc lấy ý kiến của Khu dân cư về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và niêm yết công khai theo quy định tại Nghị định 84/2007, bà H cũng đã ký xác nhận vào danh sách

công khai, không có khiếu nại. Mặc dù một số nhân chứng có lời khai bà H sử dụng đất năm 1993 rào để chăn nuôi bò, trồng một số hoa màu, trên một số hố nước, tuy nhiên cũng không kê khai đăng ký, không có chứng cứ nào chứng minh sử dụng đất liên tục, ổn định từ năm 1993 (Các thửa đất sử dụng ổn định liên tục đã được cấp GCNQSD đất). Do bà H không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, nên không đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

[4.2] Về quản lý nhà nước đối với diện tích đất bà H yêu cầu cấp giấy, yêu cầu bồi thường: Từ năm 1998 lập Bản đồ địa chính huyện CĐ cho đến nay thì phần đất này là đất trống, không thể hiện cá nhân nào đăng ký.

Về quy hoạch: Từ năm 1979 quy hoạch là đất di tích, sau đó là di tích quốc gia đặc biệt. Từ năm 2011 đã quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở CĐ tại khu Trung tâm Côn Sơn, huyện CĐ.

Từ những nhận định và căn cứ trên, Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND huyện CĐ không giải quyết yêu cầu bồi thường của bà H đối với 4.853,7m^2 đất nông nghiệp là có căn cứ, do đó Chủ tịch UBND huyện CĐ đã ban hành Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 bác khiếu nại của bà H là có cơ sở.

[4.3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT nhận định bà H khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định của UBND huyện CĐ và Chủ tịch UBND huyện CĐ là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của bà H là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các căn cứ trên bác toàn bộ khởi kiện bà H yêu cầu sửa Điều 1 Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 21/7/2015, hủy Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 21/7/2015, hủy Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện CĐ, không có căn cứ bồi thường hỗ trợ cho bà H đối với 4.853,7m^2 đất nông nghiệp khi bị thu hồi xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở CĐ, tại khu Trung tâm Côn Sơn, huyện CĐ.

[5] Án phí Hành chính sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Áp dụng khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của bà Trần Thị H yêu cầu sửa Điều 1 Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 21/7/2015, hủy Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 21/7/2015, hủy Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện CĐ; không chấp nhận yêu cầu bồi thường hỗ trợ cho bà Trần Thị H đối với 4.853,7m^2 đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng công trình Trường Trung học cơ sở CĐ, tại khu Trung tâm Côn Sơn, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ được trừ vào Biên lai thu số 0005745 ngày 02/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, bà Trần Thị H đã nộp xong án phí.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Đức Thiện